

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST

Ngày: 16 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đình Sỹ và Ông Bùi Quang Thiết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn Đ; sinh ngày: 10/6/1994 tại xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm N và bà Võ Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, ngày 05/12/2012 chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích); bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 27/10/2022 đến hết ngày 10/12/2022; có mặt.

- Bị hại: Chị Phan Thị H, sinh năm: 1997; nghề nghiệp: Công nhân; địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 45 phút ngày 12/8/2022, Phạm Văn Đ đang ngủ tại nhà mình ở thôn N, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh thì tỉnh dậy để đi vệ sinh. Sau khi đi vệ sinh xong, Phạm Văn Đ thèm thuốc lá nhưng không có tiền để mua nên nảy sinh ý định sang nhà chị Phan Thị H trú cùng thôn để trộm cắp tài sản. Lúc này, Phạm Văn Đ đi vào nhà lấy một ống kim loại, màu bạc, dài 2,6 m (gồm 07 đoạn kim loại có kích thước khác nhau được liên kết với nhau, một đầu được gắn 03 thanh kim loại màu bạc dài 15cm, đường kính 0,2m), rồi đi bộ sang nhà chị Phan Thị H. Đến khoảng 0 giờ 10 phút ngày 13/8/2022, khi đến nhà chị Phan Thị H, do nhà chị H không có cửa cổng nên Phạm Văn Đ đi về phía cửa sổ phòng ngủ của chị Phan Thị H đang mở, nhìn thấy đầu giường ngủ của chị H có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A03, màu xanh. Quan sát xung quanh không có ai và thấy chị Phan Thị H đang ngủ say, nên Phạm Văn Đ đưa ống kim loại mang theo sẵn vào qua cửa sổ, gấp chiếc điện thoại nói trên cầm ở tay, rồi đi về nhà, cất giấu chiếc điện thoại vừa lấy trộm được trong tủ quần áo của mình và tiếp tục đi ngủ. Sáng ngày 13/8/2022, chị Phan Thị H phát hiện chiếc điện thoại của mình bị lấy trộm nên trình báo sự việc với cơ quan Công an. Cùng ngày, Cơ quan điều tra triệu tập Phạm Văn Đ đến làm việc thì Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản kết luận định giá số 36/KLĐG-HĐĐGTS ngày 17/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Đ kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03, màu xanh trị giá 2.200.000 đồng.

** Về tang vật thu giữ:* 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03, màu xanh; 01 ống kim loại màu bạc, dài 2,6 m, rỗng ruột, gồm 07 đoạn kim loại có kích thước khác nhau, liên kết với nhau, đầu ống lớn nhất đường kính 1,7 cm, được bọc bằng tay nắm nhựa màu cam, dài 10,5 cm. Đầu ống nhỏ nhất đường kính 1cm, được gắn với 03 thanh kim loại màu bạc, có kích thước bằng nhau, dài 15 cm, đường kính 0,2 cm. Giữa ống kim loại và thanh kim loại được nối với nhau bằng dây cao su và băng dính màu đen (Đều thu giữ từ Phạm Văn Đ).

Quá trình điều tra đã xác định được, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03, màu xanh là của chị Phan Thị H bị Phạm Văn Đ lấy trộm, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu. Còn vật chứng khác đã thu giữ nói trên hiện chưa được xử lý.

** Về phần dân sự:* Sau khi nhận lại tài sản, chị Phan Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS-ĐT ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều

173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 ống kim loại màu bạc, dài 2,6 m, rỗng ruột, gồm 07 đoạn kim loại có kích thước khác nhau, liên kết với nhau, đầu ống lớn nhất đường kính 1,7 cm, được bọc bằng tay nắm nhựa màu cam, dài 10,5 cm. Đầu ống nhỏ nhất đường kính 1cm, được gắn với 03 thanh kim loại màu bạc, có kích thước bằng nhau, dài 15 cm, đường kính 0,2 cm. Giữa ống kim loại và thanh kim loại được nối với nhau bằng dây cao su và băng dính màu đen.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

* *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Đ khai báo thành khẩn, xin giảm nhẹ hình phạt và không có khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại nhưng không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 0 giờ 10 phút ngày 13/8/2022, tại nhà chị Phan Thị H ở thôn N, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, Phạm Văn Đ lợi dụng chủ sở hữu sơ hở trong quản lý tài sản đã lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A03, màu xanh của chị Phan Thị H, trị giá tài sản đã chiếm đoạt là 2.200.000 (Hai triệu hai trăm ngàn) đồng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, hành vi của bị cáo Phạm Văn Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về căn cứ quyết định hình phạt:* Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo không chỉ gây ra thiệt hại về mặt vật chất của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

[5] *Về xử lý vật chứng:* 01 ống kim loại màu bạc, dài 2,6 m, rỗng ruột, gồm 07 đoạn kim loại có kích thước khác nhau, liên kết với nhau, đầu ống lớn nhất đường kính 1,7 cm, được bọc bằng tay nắm nhựa màu cam, dài 10,5 cm. Đầu ống nhỏ nhất đường kính 1cm, được gắn với 03 thanh kim loại màu bạc, có kích thước bằng nhau, dài 15 cm, đường kính 0,2 cm. Giữa ống kim loại và thanh kim loại được nối với nhau bằng dây cao su và băng dính màu đen là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 ống kim loại màu bạc, dài 2,6 m, rỗng ruột, gồm 07 đoạn kim loại có kích thước khác nhau, liên kết với nhau, đầu ống lớn nhất đường kính 1,7 cm, được bọc bằng tay nắm nhựa màu cam, dài 10,5 cm. Đầu ống nhỏ nhất đường kính 1cm, được gắn với 03 thanh kim loại màu bạc, có kích thước bằng nhau, dài 15 cm, đường kính 0,2 cm. Giữa ống kim loại và thanh kim loại được nối với nhau bằng dây cao su và băng dính màu đen.

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ lưu tại hồ sơ vụ án.

3. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/11/2022. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đ;
- CQCSĐT Công an Đ;
- Chi cục THADS Đ;
- THA hình sự;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ; lưu trữ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng

